TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2019/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 22 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Thạch Thị Sóc Kh**, sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: ấp Th, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh **Thạch Ngọc M**, sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã H, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thạch Thị Sóc Kh và anh Thạch Ngọc M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Cháu Thạch S, sinh ngày 23/11/2000 đã trưởng thành, không thuộc trường hợp cấp dưỡng, chị Kh và anh M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Giao cháu Thạch Thị Kim X, sinh ngày 29/11/2004 cho chị Thạch Thị Sóc Kh tiếp tục nuôi dưỡng, anh Thạch Ngọc M

không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Sóc Kh và anh Thạch Ngọc M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Thạch Thị Sóc Kh phải nộp 75.000đ *(Bảy mươi lăm ngàn đồng)* án phí ly hôn. Nhưng chị Kh thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn án phí cho cho chị Kh theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Thạch Ngọc M Phải nộp 75.000đ *(Bảy mươi lăm ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh
(Giấy chứng nhận kết hôn số 67 ngày 23/8/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An